ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/BC-UBND	*Phường Kon Tum, ngày 21 tháng 7 năm 2025*

BÁO CÁO
Về việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và lập dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Công văn số 222/UBND-KTTH ngày 11 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030; Uỷ ban nhân dân phường Kon Tum báo cáo cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Đánh giá việc ban hành văn bản, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn trong quản lý đầu tư công của đơn vị.

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công; Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, UBND phường Kon Tum đã tiếp nhận kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của 05 phường sáp nhập, thực hiện quản lý, điều hành, ban hành các văn bản hướng dẫn đúng quy định Luật Đầu tư công và các văn bản liên quan, đảm bảo kịp thời, thống nhất trong quá trình thực hiện.

2. Tình hình phân bổ, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo ngành, lĩnh vực, chương trình, nhiệm vụ, dự án theo từng nguồn vốn.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách địa phương của phường sau khi tiếp nhận là 36.852 triệu đồng, phân bổ cho 58 dự án tập trung vào các lĩnh vực: giao thông, chỉnh trang đô thị, sửa chữa trụ sở, hội trường tổ dân phố, đáp ứng nhu cầu dân sinh và chỉnh trang đô thị theo quy hoạch.

3. Tình hình phân bổ, giao, điều chỉnh, giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công các năm 2021, 2022, 2023, 2024, dự kiến kế hoạch năm 2025 theo từng nguồn vốn cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án.

Tổng kế hoạch vốn đã phân bổ của các phường từ năm 2021-2025: 30.262 triệu đồng, Vốn đã thanh toán giải ngân: 26.079 triệu đồng, đạt 86% kế hoạch vốn đã giao.

(Chi tiết theo phụ lục đánh giá kèm theo).

4. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Nguồn thu ngân sách phường còn hạn chế, không đủ đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn, nhất là trong bối cảnh nhu cầu đầu tư cho chỉnh trang, phát triển đô thị, xây dựng các công trình phúc lợi công cộng ngày càng tăng.

Sau sáp nhập, quy mô địa bàn và dân số, nhu cầu đầu tư trên địa bàn phường Kon Tum tăng cao, yêu cầu nâng cấp cơ sở hạ tầng, cải thiện điều kiện sống, đáp ứng nhu cầu dịch vụ công của người dân ngày càng lớn, vượt quá khả năng cân đối ngân sách phường.

Nguồn vốn đầu tư công của phường chủ yếu từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tuy nhiên tỷ lệ điều tiết từ nguồn thu này cho phường còn thấp, chưa đủ để phường chủ động nguồn lực thực hiện đầu tư các công trình thiết yếu.

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu và định hướng đầu tư công giai đoạn 2026-2030:

Đưa ra danh mục các công trình, dự án, nhiệm vụ và mức vốn bố trí cho từng dự án, nhiệm vụ theo từng nguồn vốn thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, đồng thời đề xuất một số giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của phường Kon Tum để Hội đồng nhân dân phường Kon Tum xem xét, cho ý kiến, làm cơ sở để Ủy ban nhân dân phường Kon Tum hoàn thiện và triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, thu hút tối đa nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, các công trình trọng điểm, phục vụ cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ nhất và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030.

Tập trung nguồn lực để triển khai những nhiệm vụ, dự án, công trình quan trọng, quy mô lớn, có tính chiến lược; hoàn thiện cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại, gồm:

- Các chương trình, dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số;

- Các chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, tư pháp, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân;

- Các chương trình, nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở bờ sông, hạn hán;

- Các chương trình, nhiệm vụ, dự án bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, chuyển đổi xanh.

- Các dự án để thực hiện nhiệm vụ chính trị, phù hợp với các nghị quyết của Trung ương Đảng; các chỉ đạo, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; phù hợp với quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thứ tự lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030:

- Đảm bảo bố trí cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 54 Luật đầu tư công năm 2024 và khoản 23 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công.

- Đối với các dự án khởi công mới phải tập trung nguồn lực để triển khai những nhiệm vụ lớn, có tính chiến lược.

3. Dự kiến hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030:

3.1. Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách Trung ương:

Uỷ ban nhân dân phường Kon Tum dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của phường Kon Tum, số tiền: 511.000 triệu đồng, trong đó: Công trình chuyển tiếp: 85.000 triệu đồng và công trình khởi công mới: 426.000 triệu đồng *(Chi tiết tại phụ lục số 1 kèm theo)*

3.2. Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách tỉnh:

Hiện nay, Hội đồng nhân dân tỉnh chưa thực hiện phân cấp các công trình đầu tư thuộc cấp huyện, thành phố (cũ) về cho cấp xã quản lý. Do đó, Ủy ban nhân dân phường đã thực hiện tổng hợp nhu cầu vốn đối với các công trình đã được Ủy ban nhân dân thành phố (cũ) đã phê duyệt chủ trương đầu tư và đang triển khai dở dang, tiếp tục đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục quan tâm cân đối, xem xét bố trí nguồn vốn để tiếp tục triển khai trong giai đoạn 2026-2030, với nhu cầu vốn dự kiến là 147.104 triệu đồng.

Đồng thời quan tâm hỗ trợ nguồn vốn để phường Kon Tum dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025 với nhu cầu vốn là 730.805 triệu đồng.

Nguồn vốn này dự kiến tập trung cho các công trình hạ tầng giao thông, chỉnh trang đô thị, thoát nước, công trình phúc lợi công cộng, các dự án phục vụ trực tiếp nhu cầu dân sinh, bảo đảm đồng bộ hạ tầng với định hướng phát triển đô thị phường Kon Tum, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống người dân trên địa bàn, phù hợp với quy hoạch chung đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(Chi tiết tại phụ lục số 3,4 kèm theo)

3.3. Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách phường:

Trên cơ sở các quy định tại Luật Đầu tư công, các mục tiêu, định hướng, nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân phường Kon Tum dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 với số vốn 40.000 triệu đồng từ nguồn ngân sách địa phương, cụ thể từ nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp cho phường, bằng mức kế hoạch vốn giai

đoạn 2021-2025 của phường, phù hợp với định hướng tại Công văn số 222/UBND-KTTH ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nguồn vốn này sẽ được phân bổ có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các công trình chuyển tiếp, công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cấp thiết, phục vụ trực tiếp nhu cầu dân sinh, chỉnh trang đô thị, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển thương mại - dịch vụ, phát triển các thiết chế văn hóa, giáo dục trên địa bàn phường, đồng thời bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách và định hướng phát triển đô thị bền vững, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030.

(Chi tiết tại phụ lục số 5 kèm theo)

4. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh Quảng Ngãi sớm bàn giao các chương trình, dự án do UBND thành phố Kon Tum (cũ) quyết định đầu tư, các dự án do UBND tỉnh Kon Tum (cũ) giao UBND thành phố (cũ) làm chủ đầu tư năm 2025 về UBND phường Kon Tum hoặc các xã, phường quản lý, đảm bảo tiến độ giải ngân năm 2025, tránh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Đề nghị Sở Tài chính, tỉnh xem xét cân đối bố trí nguồn vốn giai đoạn 2026-2030 để tiếp tục thực hiện các công trình chuyển tiếp đã UBND tỉnh Kon Tum (cũ) và UBND phường Kon Tum (cũ) đã có chủ trương đầu tư và đang thực hiện giai đoạn 2021-2025 tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

(Chi tiết tại phụ lục số 6 kèm theo)

Trên đây là báo cáo của UBND phường đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030./.

Nơi nhận:
- TT Đảng uỷ phường;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND phường;
- CVP, các PCVP HĐND-UBND phường;
- Phòng Kinh tế, HT&ĐT phường;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG KON TUM, TỈNH QUẢNG NGÃI

Dương Anh Hùng

PHỤ LỤC

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 92/BC-UBND ngày 22/7/2025 của UBND phường Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Chủ đầu tư (mới)	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Điều chỉnh		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Kế hoạch đã giao	Trong đó					KH đã thanh toán	Trong đó					So sánh	Ghi chú
						Số QĐ, ngày tháng năm	TMDT Tổng số	TMDT Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó: NSDP	Giảm	Tăng	Tổng số	Trong đó: NSDP		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		
*	**TỔNG SỐ (A+B)**						**47.217**				**39.881**	**36.852**	**7.726**	**10.726**	**42.863**	**39.852**	**30.262**	**3.803**	**8.752**	**8.009**	**4.400**	**5.297**	**26.079**	**3.769**	**8.303**	**7.007**	**4.756**	**2.244**	**86**	
A	**PHÂN BỔ CHI TIẾT**						**47.217**				**39.881**	**36.852**	**7.726**	**10.010**	**42.147**	**39.136**	**30.262**	**3.803**	**8.752**	**8.009**	**4.400**	**5.297**	**26.079**	**3.769**	**8.303**	**7.007**	**4.756**	**2.244**	**86**	
I	**VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**						**47.217**				**39.881**	**36.852**	**7.726**	**10.010**	**42.147**	**39.136**	**30.262**	**3.803**	**8.752**	**8.009**	**4.400**	**5.297**	**26.079**	**3.769**	**8.303**	**7.007**	**4.756**	**2.244**	**86**	
II	**NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CÁC NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC**						**47.217**				**39.881**	**36.852**	**7.726**	**10.010**	**42.147**	**39.136**	**30.262**	**3.803**	**8.752**	**8.009**	**4.400**	**5.297**	**26.079**	**3.769**	**8.303**	**7.007**	**4.756**	**2.244**	**86**	
II.1	**Chi đầu tư xây dựng**						**47.217**				**39.881**	**36.852**	**7.726**	**7.010**	**39.147**	**36.136**	**30.262**	**3.803**	**8.752**	**8.009**	**4.400**	**5.297**	**26.079**	**3.769**	**8.303**	**7.007**	**4.756**	**2.244**	**86**	
1	Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc của ban chỉ huy quân sự phường Quyết Thắng	UBND phường Quyết Thắng	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	64/QĐ-UBND ngày 27/7/2021	370				81	81			81	81	81	50	31				81	50	31				100	
2	Cải tạo sửa chữa trụ sở Đảng ủy, HDND, UBMT P. Quyết Thắng	UBND phường Quyết Thắng	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	08/QĐ-UBND ngày 17/01/2025	735				65	65			65	65	65	65					65	65					100	
3	Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - HDND - UBND - UBMTTQVN phường Quyết Thắng; Hạng mục: Sửa chữa phòng làm việc và một số hạng mục phụ trợ	UBND phường Quyết Thắng	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	09/QĐ-UBND ngày 11/02/2023	250				250	250			250	250	250			250			244			244			98	
4	Bê tông hóa hẻm 77 đường Lý Thường Kiệt, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum	UBND phường Quyết Thắng	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	08/QĐ-UBND ngày 11/02/2023	65				65	65			65	65	65			65			47			47			73	
5	Xây mới hội trường tổ dân phố 4	UBND phường Quyết Thắng	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	29/QĐ-UBND ngày 07/4/2024	210				150	150	150				144					144	-							Dừng do hiện nay dư thừa Trụ sở làm việc
6	Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - HDND - UBND - UBMTTQ Việt Nam phường Quyết Thắng; Hạng mục: Nhà hội trường, cổng tường rào	UBND phường Quyết Thắng	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	08/QĐ-UBND ngày 17/01/2025	181				170	170			170	170	170					170	170					170	100	
7	Sửa chữa trụ sở làm việc UBND phường Quang Trung; Hạng mục: Hội trường, nhà vệ sinh và mái che hành lang	UBND phường Quang Trung	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	48/QĐ-UBND ngày 01/04/2021	210				210	210			210	210	188	188					188	188					100	
8	Sửa chữa, đầu tư bê tông hóa các tuyến đường hẻm trên địa bàn phường Quang Trung	UBND phường Quang Trung	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	55/QĐ-UBND ngày 16/04/2021	292				292	292			292	292	251	251					251	251					100	
9	Sửa chữa, đầu tư bê tông hóa các tuyến đường hẻm trên địa bàn phường Quang Trung(giai đoạn 2)	UBND phường Quang Trung	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	140/QĐ-UBND ngày 22/09/2021	684				684	684			684	684	616	616					616	616					100	
10	Nâng cấp, cải tạo bộ phận Một cửa và một số bộ phận khác thuộc Trụ sở làm việc UBND phường Quang Trung	UBND phường Quang Trung	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	211/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	790				785	785			785	785	785		785				771		771				98	
11	Sửa chữa hệ thống lưới chắn rác, vỉa hè và bó vỉa các tuyến đường trên địa bàn phường Quang Trung.	UBND phường Quang Trung	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	212/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	600				571	571			571	571	571		571				571		571				100	
12	Sửa chữa hàng rào, đầu tư sân bê tông nhà rông thôn Plei Đôn, phường Quang trung; hạng mục: Sửa chữa cổng tường rào, nền nhà rông, nền giếng; xây dựng sân bê tông, đường nội bộ, nhà vệ sinh.	UBND phường Quang Trung	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	547/QĐ-UBND ngày 02/06/2022	853				807	807			807	807	791		791				749		749				95	
13	Sửa chữa, đầu tư bê tông hóa các tuyến đường hẻm trên địa bàn phường Quang Trung (Giai đoạn 3)	UBND phường Quang Trung	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	569/QĐ-UBND ngày 25/07/2022	800				800	800			800	800	800		800				749		749				94	
14	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường tại thôn Plei Đôn và thôn Plei Tơ Nghĩa, phường Quang Trung	UBND phường Quang Trung	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	640/QĐ-UBND ngày 12/12/2022	310				310	310			310	310	290		290				290		290				100	
15	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường hẻm bê tông trên địa bàn phường Quang Trung (Giai đoạn 4)	UBND phường Quang Trung	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	16/QĐ-UBND ngày 24/04/2023	787				787	787			787	787	635			635			635			635			100	
16	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường bê tông hiện trạng và hệ thống thoát nước các tuyến đường nội bộ thôn Pleitongia, phường Quang Trung.	UBND phường Quang Trung	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	36/QĐ-UBND ngày 20/07/2023	3.100				3.100	3.100			3.100	3.100	3.116			3.100	16		2.861			2.845	16		92	
17	Đường Âu Cơ (đoạn từ đường Huỳnh Đăng Thơ đến đường Lạc Long Quân), phường Quang Trung	UBND phường Quang Trung	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	36/QĐ-UBND ngày 23/04/2024	300				300	300			300	300	300				300		274				274		91	
18	Nâng cấp các đường hẻm bị xuống cấp (đợt 5)	UBND phường Quang Trung	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	47/QĐ-UBND ngày 20/05/2024	900				900	900			900	900	891				891		891				891		100	
19	Nâng cấp mặt đường, hệ thống thoát nước đường Đào Duy Anh và sửa chữa nút giao đường Đào Duy Anh - Ngô Miên.	UBND phường Quang Trung	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	76/QĐ-UBND ngày 07/08/2024	1.000				1.000	1.000			1.000	1.000	1.000				1.000		996				996		100	
20	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường Ngô Miên.	UBND phường Quang Trung	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	102/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	460				460	460			460	460	465				465		441				441		95	
21	Nâng cấp các đường hẻm bị xuống cấp (đợt 6)	UBND phường Quang Trung	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	21/QĐ-UBND ngày 09/04/2025	250				250	250			250	250	250					250	177					177	71	
22	Cải tạo sửa chữa mở rộng trụ sở UBND phường Quang Trung (sau khi Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum bàn giao)	UBND phường Quang Trung	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C						1.150	1.150	1.150				450					450	-							Dừng thực hiện do chưa có chủ trương đầu tư theo Khoản 2, Điều 55 Luật đầu tư công năm 2024
23	Di dời trụ ăng ten	UBND phường Thắng Lợi	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	82/QĐ-UBND ngày 17/11/2022	80				69	69			69	69	67		67				67		67				100	
24	Sửa chữa trụ sở làm việc Đảng uỷ, HDND, UBND, UBMTTQ VN phường Thắng Lợi	UBND phường Thắng Lợi	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	81/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	750				750	750			750	750	750		750				732		732				98	
25	Điện chiếu sáng công lộ trong các làng đồng bào dân tộc	UBND phường Thắng Lợi	Ban QLDA ĐTXD phường Kon Tum	Phường Kon Tum	C	63/QĐ-UBND ngày 20/11/2022	891				810	810			810	810	783		783				782		782				100	

1/3

Phụ lục 1

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)

(Kèm theo Báo cáo số ...42.../BC-UBND ngày 21.../7/2025 của UBND phường Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Mục tiêu đầu tư	Thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Luỹ kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến hết kế hoạch năm 2025			Dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-230			Ghi chú
									Tổng mức đầu tư	Trong đó		Tổng mức	Trong đó		Tổng mức	Trong đó		
										NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG CỘNG									**658.500**	**166.500**	**100.000**	**100.000**	**-**	**511.000**	**492.500**	**18.500**	
I	**Dự án chuyển tiếp**									**185.000**	**166.500**	**100.000**	**100.000**	**-**	**85.000**	**66.500**	**18.500**	
a	**Lĩnh vực giao thông**																	
b	**Lĩnh vực cấp thoát nước**									**185.000**	**166.500**	**100.000**	**100.000**	**-**	**85.000**	**66.500**	**18.500**	
1	Hệ thống thoát nước, vỉa hè các tuyến nội thành, thành phố Kon Tum	UBND phường Kon Tum	B		Phường Kon Tum và phường Đăk Cấm	Đầu tư hệ thống thoát nước, vỉa hè bằng đá tự nhiên trên các tuyến đường với tổng chiều dài: + Giai đoạn 1: 8.108m; + Giai đoạn 2: 4.250m.	Nhằm từng bước hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng, đảm bảo mỹ quan đô thị, khắc phục tình trạng ngập úng, bồi lắp đất đá trên mặt đường vào mùa mưa, đồng thời góp phần cải tiến về thoát nước mưa, thoát nước sinh hoạt, xử lý nước thải... của đô thị thành phố với chất lượng hợp vệ sinh nâng cao sức khỏe và chất lượng sống cho người dân đô thị, phấn đấu đưa thành phố Kon Tum sớm đạt các chỉ tiêu về đô thị loại II.	20/12/2023-27/7/2026; Phần bổ sung: 05/7/2025-27/11/2026		185.000	166.500	100.000	100.000		85.000	66.500	18.500	
b	**Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thuỷ lợi và thuỷ sản**																	
c	**Lĩnh vực y tế**																	
d	**Lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch**																	
e	**Hạ tầng khu công nghiệp và khu kinh tế**																	
II	**Dự án khởi công mới**								**473.500**	**473.500**	**-**	**-**	**-**	**-**	**426.000**	**426.000**	**-**	
1	Chống ngập úng khu trung tâm thành phố KonTum (cũ)	UBND phường Kon Tum	B		Phường Kon Tum	Xây dựng HTTN mưa chảy chung của hệ thống thoát nước đô thị Tuyến số 1: Đoạn từ đường Lê Văn Hiến đến đường Nguyễn Sinh Sắc: L: Khoảng 220m Khẩu độ cống dự kiến: Cống hộp bê tông cốt thép KT (140x140)cm Tuyến số 2: gồm 03 phân đoạn: * Phân đoạn 01: Đoạn tư đường Phan Huy Chú đến đường Bà Triệu : :L: 275m, Khẩu độ cống dự kiến: Cống hộp bê tông cốt thép KT (150x200)cm * Phân đoạn 02: Đoạn từ đường Bà Triệu đến đường Ngô Quyền:-L: Khoảng 995m. Khẩu độ cống dự kiến: Cống hộp bê tông cốt thép KT (200x200)cm. Khẩu độ cống dự kiến: Cống hộp bê tông cốt thép KT (200x250)cm *Tuyến số 3: Đoạn từ đường Phan Đình Phùng ra suối Đăk Tod Rech: L=: Khoảng 1.000m. Khẩu độ cống dự kiến: Cống hộp bê tông cốt thép KT (200x200)cm. * Tuyến số 4: gồm 02 phân đoạn: * Phân đoạn 01: Chạy dọc theo phía đông đường Phan Đình Phùng: Chiều dài tuyến thoát nước khoảng: 390m Khẩu độ cống dự kiến: Cống hộp bê tông cốt thép KT (200x200)cm, * Phân đoạn 02: Chạy dọc theo phía đông đường Phan Đình Phùng (đoạn từ đường Trần Nhân Tông đến đường Phan Chu Trinh): Chiều dài tuyến thoát nước khoảng: 735m. Khẩu độ cống dự kiến: Cống hộp KT (200x250)cm	Quá trình đô thị hóa khá nhanh, cộng với diễn biến thời tiết phức tạp; công tác đầu tư, nâng cấp các công trình hạ tầng thoát nước của thành phố chưa được quan tâm đầu tư đồng bộ nên mỗi khi có mưa lớn đã làm quá tải hệ thống thoát nước chính của thành phố. Do đó, đã xảy ra tình trạng làm ngập úng cục bộ tại một số tuyến đường giao thông chính trong khu vực nội thành ; đã gây ách tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan đô thị; ngoài ra còn làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân và bộ mặt của đô thị thành phố Kon Tum. Do đó, Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước là việc làm cấp thiết nhằm sớm giải quyết trình trạng ngập úng, đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân trong khu vực nội thành		313.500	313.500					282.000	282000		
2	Dự án: Đường giao thông kết nối từ điểm cuối của Dự án Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông Đăk Bla trên địa bàn thành phố (tuyến bờ Bắc- đoạn làng Kon Hra Chót đi làng Kon Tum Kơ Nâm, Kon Lor1 và Kon Tum Kơ Pơng) đến nút giao Trường Chinh – Đào Duy Từ.	UBND phường Kon Tum	B		Phường Phường Kon TumKon Tum	Chiều dài tuyến 2,5Km; Lộ giới 30m; Đầu tư nền, mặt đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh và một số hạng mục khác	Từng bước xây dựng hoàn thiện hệ thống		160.000	160.000					144.000	144.000		

Phụ lục 3

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA PHƯỜNG KON TUM

Danh mục dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Báo cáo số ..42../BC-UBND ngày 21../7/2025 của UBND phường Kon Tum)

ĐVT Triệu đồng

	Nguồn vốn	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Dự kiến năm KC-HT	Quyết định Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2020	Vốn CBĐT đã bố trí đến năm 2025	Lũy kế vốn thực hiện đã bố trí từ đầu dự án đến hết năm 2025	Giá trị chuyển tiếp qua giai đoạn 2026-2030 theo TMĐT	Nhu cầu vốn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
						Tổng số	*Trong đó: Ngân sách tỉnh*						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG					**317.942**	**136.334**	**-**	**771**	**13.771**	**117.023**	**147.104**	
1	Công viên cây xanh tại khu tập thể Trần Cao Vân, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C		QĐ số 2898/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 (UBND TP Kon Tum (cũ))	6.500						6.000	
2	Trường Tiểu học Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, hạng mục: Khối nhà học 07 phòng học kết hợp 07 phòng học bộ môn, khối nhà Hiệu bộ kết hợp khối hỗ trợ học tập, bếp ăn và các hạng mục công trình phụ trợ.	Phường Kon Tum	C	năm 2026 hoàn thành năm 2027.	Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của HĐND TP Kon Tum (cũ)	30.000						30.000	
3	Đường Đào Duy Từ (đoạn Nguyễn Huệ đến Trần Văn Hai), thành phố Kon Tum; hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	Phường Kon Tum	C	2026-2028	398-14/5/2021 (UBND TP Kon Tum (cũ))	55.625	28.580		272	272	28.580	21.211	
4	Cải tạo nâng cấp đường Hai Bà Trưng (đoạn Trần Hưng Đạo - Cầu đường nhà đường)	Phường Kon Tum	C	2026-2028	09-11/01/2023 (UBND TP Kon Tum (cũ))	77.051	29.000		287	287	29.000	20.776	
5	Chỉnh trang đô thị khu vực tổ 7 (sắp xếp lại đất đai), phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2026-2027	3391-15/9/2022 (UBND TP Kon Tum (cũ))	15.718			212	212		14.863	
6	Đường Trần Nhân Tông (đoạn Nguyễn Viết Xuân - Trần Văn Hai), phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2026-2027	NQ số 135/NQ-HĐND ngày 11/11/2020	12.640						11.491	
7	Đường Lý Thường Kiệt (đoạn Bà Triệu - Nguyễn Du), thành phố Kon Tum; hạng mục: Nền, mặt đường, vỉa hè và hệ thống thoát nước	Phường Kon Tum	C	2026-2027	NQ số 135/NQ-HĐND ngày 11/11/2020	12.258						11.144	
8	Đầu tư vỉa hè phía Đông đường Nguyễn Viết Xuân (đoạn từ đường Trường Chinh – đường Trần Nhân Tông), thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2.026	1424-07/7/2023 (UBND TP Kon Tum (cũ))	2.562						2.329	

	Nguồn vốn	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Dự kiến năm KC-HT	Quyết định Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2020	Vốn CBĐT đã bố trí đến năm 2025	Lũy kế vốn thực hiện đã bố trí từ đầu dự án đến hết năm 2025	Giá trị chuyển tiếp qua giai đoạn 2026-2030 theo TMĐT	Nhu cầu vốn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
						Tổng số	*Trong đó: Ngân sách tỉnh*						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
9	Đường Trần Khánh Dư (đoạn U Rê - Trần Văn Hai), thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2027-2029	65-29/4/2021 (UBND Tỉnh Kon Tum (cũ))	71.894	54.000				54.000	11.358	
10	Đường Đống Đa (đoạn Lê Văn Hưu - Trần Văn Hai), thành phố Kon Tum; hạng mục: Vỉa hè và hệ thống thoát nước	Phường Kon Tum	C	2.026	135-11/11/2020 HĐND ngày 11/11/2020	3.275						2.978	
11	Nâng cấp, cải tạo đường Huỳnh Đăng Thơ, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2.026	QĐ1873-15/9/2023 (UBND TP Kon Tum (cũ))	20.465	14.800			13.000	5.443	5.000	Thực hiện GĐ2
12	Nâng cấp tuyến đường bao khu dân cư phía Bắc (từ nút giao Trần Phú-Nguyễn Huệ đến đường Bắc Kạn), thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2.026	1299-01/4/2025 (UBND TP Kon Tum (cũ))	9.954	9.954					9.954	

Phụ lục 4

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ

Danh mục dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Báo cáo số ..42../BC-UBND ngày 21../7/2025 của UBND phường Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
									Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NSTW	NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG								**730.805**	**-**	**730.805**	**730.805**	
A	**Đối ứng danh mục sử dụng vốn NSTW của tỉnh**												
B	**Bố trí cho các dự án sử dụng vốn NST**								**730.805**	**0**	**730.805**	**730.805**	
a	**Lĩnh vực giao thông**								**387.220**	**-**	**387.220**	**387.220**	
1	Chỉnh trang đô thị tuyến đường Trần Hưng Đạo	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Chỉnh trang tuyến đường với chiều dài khoảng 2.200m		2026-2030	66.000		66.000	66.000	
2	Chỉnh trang đô thị tuyến đường Phan Đình Phùng (đoạn Bến xe - cầu Đăk Bla)	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Chỉnh trang tuyến đường với chiều dài khoảng 2.700m		2026-2030	70.200		70.200	70.200	
3	Nâng cấp, cải tạo đường Yết Kiêu (đoạn Phan Chu Trinh - Đào Duy Từ), phường Kon Tum	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường chiều dài 380m		2026-2031	9.120		9.120	9.120	
4	Nâng cấp, cải tạo đường Siu Blêh, phường Kon Tum	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường dài 700m		2026-2032	15.400		15.400	15.400	
5	Nâng cấp, cải tạo đường Lý Thái Tổ, phường Kon Tum	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường dài 900m		2026-2033	21.600		21.600	21.600	
6	Nâng cấp, cải tạo đường Hồ Tùng Mậu (đoạn Trần Quốc Toản - Đào Duy Từ) phường Kon Tum	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường dài 1.100m		2026-2034	26.400		26.400	26.400	
7	Nâng cấp, cải tạo đường Hùng Vương (đoạn Hà Huy Tập - Nguyễn Viết Xuân) phường Kon Tum	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường dài 2.000m		2026-2034	48.000		48.000	48.000	
8	Nâng cấp, cải tạo đường Trần Quốc Toản (đoạn Phan Chu Trinh - Thi Sách) phường Kon Tum	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường dài 2.00m		2026-2035	4.400		4.400	4.400	
9	Nâng cấp, cải tạo đường Nguyễn Đức Cảnh (đoạn Đào Duy Từ - Bắc Kạn) phường Kon Tum	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường dài 1.200m		2026-2035	30.000		30.000	30.000	
10	Cải tạo mặt đường Lê Hồng Phong (đoạn Trường Chinh - Bạch Đằng), phường Kon	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Cải tạo mặt đường bằng kết cấu BTN dài 2.000m		2026-2037	12.000		12.000	12.000	
11	Nâng cấp, cải tạo đường Trần Văn Ơn (đoạnTrần Văn Hai - Đào Duy Từ) phường Kon Tum	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường dài 900m		2026-2038	19.800		19.800	19.800	

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
									Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NSTW	NS tỉnh		
12	Nâng cấp, cải tạo đường Tuệ Tĩnh (đoạn Phan Đình Phùng - Hoàng Thị Loan) phường Kon Tum	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường dài 200m		2026-2038	4.400		4.400	4.400	
13	Nâng cấp, cải tạo đường Đào Duy Anh, phường Kon Tum	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường dài 250m		2026-2038	5.500		5.500	5.500	
14	Cải tạo mặt đường Phan Chu Trinh (đoạn Đoạn Thị Điểm - Đào Duy Từ), phường Kon	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Cải tạo mặt đường bằng kết cấu BTN dài 2.000m		2026-2037	12.000		12.000	12.000	
15	Cải tạo mặt đường Nguyễn Huệ (đoạn Nguyễn Trãi - Đào Duy Từ), phường Kon	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Cải tạo mặt đường bằng kết cấu BTN dài 800m		2026-2037	4.800		4.800	4.800	
16	Nâng cấp, cải tạo đường Lê Hoàn (đoạn Bắc Kạn - Lê Viết Lượng) phường Kon Tum	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường dài 800m		2026-2038	17.600		17.600	17.600	
17	Nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường hẻm trên địa bàn phường Kon Tum	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường hẻm xuống cấp, hư hỏng trên địa bàn phường		2026-2038	20.000		20.000	20.000	
b	**Lĩnh vực y tế**								**5.000**		**5.000**	**5.000**	
1	Sửa chữa, cải tạo một số cơ sở y tế trên địa bàn phường Kon Tum	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Sửa chữa, cải tạo một số cơ sở y tế trên địa bàn phường Kon Tum		2026-2038	5.000		5.000	5.000	
b	**Lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch**								**70.000**		**70.000**	**70.000**	
	Nâng cấp, cải tạo mở rộng công viên Quang Trung, phường Kon Tum	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Nâng cấp, cải tạo công viên hiện trạng	Tạo không gian vui chơi cho người dân	2026-2034	40.000		40.000	40.000	
	Công viên cây xanh, bãi đổ xe (đường Bà Triệu - Lê Hồng Phong) phường Kon Tum	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Đầu tư công viên canh xanh, bải đỗ xe trên diện tích khoảng 5.000m2	Tạo không gian vui chơi cho người dân	2026-2034	30.000		30.000	30.000	
d	**Giáo dục và Đào tạo**								**268.585**	**-**	**268.585**	**268.585**	
1	Trường mầm non Hoa Thạch Thảo	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Nhà hiệu bộ kết hợp nhà giáo dục thể chất diện tích khoảng 650m² và một số hạng mục phụ trợ Đầu tư trang thiết bị: bàn ghế, rèm, trang trí phòng học	Đảm bảo cơ sở vật chất để đạt chuẩn theo quy định	2026-2030	10.079		10.079	10.079	
2	Trường tiểu học Hoàng Văn Thụ	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Nhà học 03 phòng + nhà bộ bôn kết hợp hiệu bộ (03 tầng) diện tích khoảng 1.250m² và một số hạng mục phụ trợ. Đầu tư trang thiết bị	Đảm bảo cơ sở vật chất để đạt chuẩn theo quy định	2026-2030	18.072		18.072	18.072	
3	Trường tiểu học Nguyễn Văn Cừ	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Nhà 10 học phòng diện tích khoảng 811m2 (02 tầng); 4 phòng bộ môn diện tích 620m2 (02 tầng); khu hiệu bộ 600mm2 và một số hạng mục phụ trợ	Đảm bảo cơ sở vật chất để đạt chuẩn theo quy định	2026-2030	26.723		26.723	26.723	
4	Trường tiểu học Phan Chu Trinh	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Nhà học 6 phòng học; 4 phòng bộ môn; khu hiệu bộ (03 tầng) diện tích khoảng 1100m2. Đầu tư trang thiết bị	Đảm bảo cơ sở vật chất để đạt chuẩn theo quy định	2026-2030	15.712		15.712	15.712	

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
									Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NSTW	NS tỉnh		
5	Trường TH-THCS Trường Sa	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Điểm tiểu học: 10 phòng học diện tích 811m2; khu hiệu bộ + 03 phòng bộ môn diện tích 390 , Nhà vệ sinh 54m2 và một số hạng mục phụ trợ. Đầu tư trang thiết bị	Đảm bảo cơ sở vật chất để đạt chuẩn theo quy định	2026-2030	17.702		17.702	17.702	
6	Trường tiểu học Mạc Đĩnh Chi	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Nhà học 08 phòng; 04 phòng bộ môn và các hạng mục phụ trợ. Đầu tư trang thiết bị	Đảm bảo cơ sở vật chất để đạt chuẩn theo quy định	2026-2030	20.802		20.802	20.802	
7	Trường tiểu học Ngô Quyền	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Nhà học 3 phòng bộ môn kết hợp hành chính và các hạng mục phụ trợ. Đầu tư trang thiết bị	Đảm bảo cơ sở vật chất để đạt chuẩn theo quy định	2026-2030	8.308		8.308	8.308	
8	Trường THCS Nguyễn Sinh Sắc	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Xây mới khối nhà học 18 phòng + các phòng GD nghệ thuật, thể chất… và các hạng mục phụ trợ khác. Đầu tư trang thiết bị	Đảm bảo cơ sở vật chất để đạt chuẩn theo quy định	2026-2030	17.876		17.876	17.876	
9	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Xây mới các phòng GD thể chất, nhà đa năng, kho,… và các hạng mục phụ trợ khác. Đầu tư trang thiết bị	Đảm bảo cơ sở vật chất để đạt chuẩn theo quy định	2026-2030	10.807		10.807	10.807	
10	Trường THCS Trần Hưng Đạo	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Xây mới khối nhà học các phòng học bộ môn, phòng GD nghệ thuật, đa năng kết hợp kho, y tế,… và các hạng mục phụ trợ khác. Đầu tư trang thiết bị	Đảm bảo cơ sở vật chất để đạt chuẩn theo quy định	2026-2030	17.624		17.624	17.624	
11	Trường TH- THCS Thắng Lợi	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Cơ sở tiểu học: Xây mới khối nhà học + các phòng GD nghệ thuật, đa năng kết hợp khối phòng họp,… và các hạng mục phụ trợ Cơ sở THCS: Xây mới các phòng GD nghệ thuật, đa năng kết hợp khối phòng họp,…Đầu tư trang thiết bị	Đảm bảo cơ sở vật chất để đạt chuẩn theo quy định	2026-2030	24.229		24.229	24.229	
12	Trường tiểu học Lê Hồng Phong	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Sửa chữa, cải tạo lại nhà học 03 tầng (15 phòng học); cải tại cổng, tường rào có nguy cơ sụp ngã và sân trường diện tích 2814m2.	Đảm bảo cơ sở vật chất để đạt chuẩn theo quy định	2026-2030	2.284		2.284	2.284	
13	Trường MN Hoa Phượng, phường Kon Tum, t	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Điểm chính: Xây mới nhà học 03 phòng học và các phòng GD nghệ thuật, thể chất, đa năng, tin học, thư viện kết hợp khối hành chính, nhà bếp; nhà kho thực phẩm + nhà ăn, diện tích 1533m2 và các hạng mục phụ trợ khác Điểm thôn Pleitơnghia: xây mới nhà học 02 phòng + Nhà kho, nhà bảo vệ và các hạng mục phụ trợ Điểm thôn Pleiđôn: xây mới 02 phòng học và hạng mục phụ trợ Đầu tư trang thiết bị; bàn ghế, rèm, trang trí	Đảm bảo cơ sở vật chất để đạt chuẩn theo quy định	2026-2030	23.984		23.984	23.984	

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
									Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NSTW	NS tỉnh		
14	Trường MN Hoa Thạch Thảo	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Điểm chính: Xây mới nhà học 05 phòng học và các phòng GD nghệ thuật, thể chất, đa năng, tin học, thư viện kết hợp khối hành chính, nhà bếp; nhà kho thực phẩm + nhà ăn, diện tích 1350m2 và các hạng mục phụ trợ khác Điểm trường KonKlor: xây mới 03 phòng học, nhà ăn và hạng mục phụ trợ;Điểm trường KonTumKơPơng: xây mới 02 phòng học và các hạng mục phụ trợ khác: Nhà để xe; nhà kho; khoan giếng; tường rào; sân chơi; hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC, sân đường nội bộ,....	Đảm bảo cơ sở vật chất để đạt chuẩn theo quy định	2026-2030	25.020		25.020	25.020	
15	Trường Mầm Non Tuổi Thơ	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Xây mới nhà học đa năng, nhà ăn, bếp ăn 1 chiều, cổng hàng rào và các hạng mục phụ trợ khác	Đảm bảo cơ sở vật chất để đạt chuẩn theo quy định	2026-2030	7.212		7.212	7.212	
16	Trường Mầm Non Thủy Tiên	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Điểm chính: Xây mới nhà hành chính quản trị + Các phòng GD nghệ thuật, thể chất, đa năng và hạng mục phụ trợ; Điểm KonTum KơNâm: Xây mơi 02 phòng học diện tích 180m2 và hạng mục phụ trợ Điểm trường KonHra Chot: Xây mơi 02 phòng học diện tích 180m2 và hạng mục phụ trợ Đầu tư trang thiết bị: bàn ghế, rèm, trang trí phòng học	Đảm bảo cơ sở vật chất để đạt chuẩn theo quy định	2026-2030	17.251		17.251	17.251	
17	Sửa chữa cải tạo các trường để chuẩn bị năm học mới (2026-2027)	Ban QLDA	C	C	phường Kon Tum	Cải tạo sửa chữa các điểm trường trên địa bàn	Đảm bảo cơ sở vật chất để đạt chuẩn theo quy định	2026-2030	4.900		4.900	4.900	

Phụ lục 5

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH PHƯỜNG

Danh mục dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Báo cáo số ..42../BC-UBND ngày 21.../7/2025 của UBND phường Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

STT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
									Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NSTW	NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG								**44.449**	**-**	**-**	**40.000**	
A	**Đối ứng danh mục sử dụng vốn NSTW của tỉnh**												
B	**Bố trí cho các dự án sử dụng vốn NST**								**44.449**	**-**	**-**	**40.000**	
a	**Lĩnh vực giao thông**								**31.500**			**28.346**	
1	Sửa chữa một số vị trí hư hỏng một số tuyến đường trên địa bàn phường Kon Tum	UBND P. Kon Tum	C	C	Phường Kon Tum	Diện tích khoảng 10.000m2	Đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông	2026-	7.500			6.818	
2	Cải tạo, nâng cấp đường Hà Huy Tập	UBND P. Kon Tum	C	C	Phường Kon Tum	Chiều dài tuyến khoảng: 930m	Đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông	2026-	24.000			21.528	
b	**Giáo dục và Đào tạo**								**12.949**	**-**	**-**	**11.654**	
1	Trường mầm non Hoa Phượng, thành phố KonTum	UBND P. Kon Tum	C		Phường Kon Tum	Điểm chính Nhà vệ sinh diện tích khoảng 36m²; Điểm thôn Pleiđôn: Nhà học 01 phòng diện tích khoảng 110m²; Điểm thôn Pleitơ nghia: Nhà học 01 phòng diện tích khoảng 110m² và một số hạng mục phụ trợ	Đảm bảo cơ sở vật chất để đạt chuẩn theo quy định	2026-	4.500			4.050	
2	Trường tiểu học Triệu Thị Trinh, thành phố KonTum	UBND P. Kon Tum	C		Phường Kon Tum	02 phòng bộ môn	Đảm bảo cơ sở vật chất để đạt chuẩn theo quy định	2026-	3.549			3.194	
3	Sửa chữa cải tạo các trường để chuẩn bị năm học mới (2026-2027)	UBND P. Kon Tum	C		Phường Kon Tum	Cải tạo sửa chữa các điểm trường trên địa bàn	Đảm bảo cơ sở vật chất để đạt chuẩn theo quy định	2026-	4.900			4.410	

Phụ lục 6

DỰ KIẾN DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH (THUỘC DANH MỤC ĐẦU TƯ CÔNG CỦA THÀNH PHỐ KON TUM CŨ) ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH VỀ CÁC XÃ PHƯỜNG KHÁC QUẢN LÝ

Danh mục dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Tờ trình số .42../TTr-UBND ngày 21../7/2025 của Uỷ ban nhân dân phường Kon Tum)

ĐVT Triệu đồng

	Nguồn vốn	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Dự kiến năm KC-HT	Quyết định Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2020	Vốn CBĐT đã bố trí đến năm 2025	Lũy kế vốn thực hiện đã bố trí từ đầu dự án đến hết năm 2025	Giá trị chuyển tiếp qua giai đoạn 2026-2030 theo TMĐT	Nhu cầu vốn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
						Tổng số	*Trong đó: Ngân sách tỉnh*						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG					**2.227.954**	**120.000**	**-**	**2.966**	**424.115**	**1.245.199**	**1.662.052**	
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngô Mây và xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum (giai đoạn 1)	Phường Kon Tum	B	2022-2026	2309-28/6/2022; 4336-14/11/2022;218-19/01/2023	105.400	30.000			45.079		55.000	
2	Đường từ thôn Tân An, xã Ia Chim đi xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2023-2026	613-29/3/2023	17.252				6.975	10.277	10.277	
3	Đường đi khu sản xuất và phát triển du lịch núi ChưHreng, thôn KonHraKlah, xã ChưHreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.	Phường Kon Tum	C	2022-2026	2034-06/6/2022; 686-29/3/2024	27.546				13.754	13.792	13.792	
4	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư các công trình trên địa bàn thành phố Kon Tum kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư (giai đoạn 2)	Phường Kon Tum	C	2022-2026	4253-15/11/2021	55.884				11.829,38	44.055	44.000	
5	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	B	2022-2026	118-22/6/2020	193.635				76.814	83.200	83.200	*Dự kiến giảm quy mô dự án*
6	Trường TH-THCS Đăk Blà (cơ sở THCS), thành phố KonTum	Phường Kon Tum	C	2022-2026	3050-01/12/2020; 1806-29/7/2024	17.900				15.724	1.100	1.100	
7	Trường THCS Hàm Nghi, thành phố KonTum	Phường Kon Tum	C	2022-2026	3058-01/12/2020;1819-30/7/2024	8.200				5.355	1.400	1.400	
8	Trường TH-THCS Đăkrơwa (cơ sở THCS), thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2022-2026	3052-01/12/2020; 1803-29/7/2024	8.200				5.789	1.400	1.400	
9	Đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	B	2021-2026	3432-23/12/2020; 4632-8/12/2022	129.774	*70.000*			118.543	11.231	11.231	
10	Chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường Hồ Chí Minh tại thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	B	2026-2027	4374-28/12/2021;4454-27/11/2021	102.889				8.946	93.943	93.943	

	Nguồn vốn	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Dự kiến năm KC-HT	Quyết định Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2020	Vốn CBĐT đã bố trí đến năm 2025	Lũy kế vốn thực hiện đã bố trí từ đầu dự án đến hết năm 2025	Giá trị chuyển tiếp qua giai đoạn 2026-2030 theo TMĐT	Nhu cầu vốn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
						Tổng số	*Trong đó: Ngân sách tỉnh*						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG					**2.227.954**	**120.000**	**-**	**2.966**	**424.115**	**1.245.199**	**1.662.052**	
11	Mở rộng không gian đô thị phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum kết hợp với khai thác quỹ đất.	Phường Kon Tum	B	2026-2027	5733-20/12/2019;3465-30/9/2021;3493-01/10/2021	409.268				14.745	394.523	394.523	
12	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2021-2026	3130-03/12/2020	30.232				14.718	15.514	15.514	
13	Chỉnh trang đô thị đầu tư hạ tầng khu đô thị mới phía Bắc Duy Tân, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	02 năm (từ năm 2022)	NQ số 35/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	10.940				9.672	1.268	1.268	
14	Dự án giãn dân các hộ đồng bào dân tộc thiểu số gắn với thực hiện tái định canh, định cư, phát triển khu sản xuất nông nghiệp tại xã ĐăkBlà, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	B	04 năm	NQ số 126/NQ-HĐND ngày 29/01/2024	127.962				3.600	124.362	124.362	
15	Trường Mầm non Hoa Sữa, thành phố Kon Tum, hạng mục: Nhà học 08 phòng, nhà hiệu bộ, bếp ăn và các hạng mục phụ trợ.	Phường Kon Tum	C	2026-2027	78- 14/11/2022	14.960					14.960	14.960	
16	Đầu tu tuyến đường quy hoạch ký hiệu D7 thuộc đồ án quy hoạch phân khu (tỷ lệ1/2000) khu thương mại, dịch vụ và dân cư cửa ngõ phí Đông, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2026-2027	160-25/02/2025	28.363	*20.000*		*200*	200	28.163	28.163	
17	Đường từ Quốc lộ 14 đến đập Đăk Yên, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C		135-11/11/2020	8.536					8.536	8.536	
18	Sửa chữa, nâng cấp Đường từ dốc Trà Lét vào thôn 5, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C		101-21/7/2023	18.502					18.502	18.502	
19	Đường từ thôn Klâu Ngol Zố đi khu sản xuất, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C		135-11/11/2020	4.963					4.963	4.963	
20	Đường từ thôn Tân An, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum đi xã Ia Phí huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Phường Kon Tum	C		1114-21/03/2025	18.175					18.175	18.175	
21	Hệ thống điện chiếu sáng đường vào làng du lịch cộng đồng Kon Kơ Tu, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C		1425-07/7/2023	1.800					1.800	1.800	
22	Đường Phan Đình Giót nối dài đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	B		62-29/4/2021	90.300					90.300	90.300	

	Nguồn vốn	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Dự kiến năm KC-HT	Quyết định Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2020	Vốn CBĐT đã bố trí đến năm 2025	Lũy kế vốn thực hiện đã bố trí từ đầu dự án đến hết năm 2025	Giá trị chuyển tiếp qua giai đoạn 2026-2030 theo TMĐT	Nhu cầu vốn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
						Tổng số	*Trong đó: Ngân sách tỉnh*						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG					**2.227.954**	**120.000**	**-**	**2.966**	**424.115**	**1.245.199**	**1.662.052**	
23	Đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển khu dân cư thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu 1, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum (khu 2)	Phường Kon Tum	C		73-15/8/2022	25.873					25.873	25.873	
24	Mở rộng khu dân cư nông thôn tại thôn Măng La xã Ngọk Bay, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C		74-15/8/2022	14.969					14.969	14.969	
25	Đầu tư cơ sở hạ tầng khai thác quỹ đất khu vực phía Bắc phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	03 Năm	4795-20/12/2021	63.939					63.939	63.939	
26	Nâng cấp, sửa chữa đường A Khanh, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C		135-11/11/2020	14.349					14.349	14.349	
27	Hệ thống đường dây 22kV và điện chiếu sáng tuyến đường đi khu sản xuất thôn Kon Hra Klah, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum.	Phường Kon Tum	C		3244 -31/8/2022	9.000					9.000	9.000	
28	Đầu tư nâng cấp đường Lê Đức Thọ (đường quy hoạch số 10 cũ), phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum.	Phường Kon Tum	C		4443-26/11/2021	5.089					5.089	5.089	
29	dự án: Trường TH-THCS Trần Hưng Đạo (cơ sở cấp THCS), thành phố Kon Tum, hạng mục: Xây mới nhà hiệu bộ + kết hợp các phòng học bộ môn; cải tạo các dãy phòng học; xây mới nhà vệ sinh học sinh; cải tạo, xây mới tường rào và các hạng mục phụ trợ khác	Phường Kon Tum	C	2026-2027	1423- 07/7/2023	9.990					9.990	9.990	
30	Đường Lương Ngọc Tốn (đoạn Duy Tân - Trần Khánh Dư)	Phường Kon Tum	C	2026-2027	135-11/11/2020	7.042		-	-	-	7.042	7.042	
31	Hệ thống thoát nước mưa cụm CN - TTCN làng nghề H'nor phường Lê Lợi, TP Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2029-2030	135-11/11/2020	17.553		-	-	-	17.553	17.553	
32	Hệ thống xử lý nước thải cụm CN - TTCN làng nghề H'nor phường Lê Lợi, TP Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2029-2030	135-11/11/2020	18.390		-	-	-	18.390	18.390	
33	Đường Bùi Hữu Nghĩa (đoạn Ure - Đặng Xuân Phong)	Phường Kon Tum	C	2028-2029	135-11/11/2020	10.231		-	-	-	10.231	10.231	
34	Nâng cấp đường Lương Ngọc Tốn (Đoạn Trần Khánh Dư -Bùi Hữu Nghĩa), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2026	2218-21/6/2022	1.193		-	-	-	1.193	1.193	

	Nguồn vốn	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Dự kiến năm KC-HT	Quyết định Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2020	Vốn CBĐT đã bố trí đến năm 2025	Lũy kế vốn thực hiện đã bố trí từ đầu dự án đến hết năm 2025	Giá trị chuyển tiếp qua giai đoạn 2026-2030 theo TMĐT	Nhu cầu vốn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
						Tổng số	*Trong đó: Ngân sách tỉnh*						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG					**2.227.954**	**120.000**	**-**	**2.966**	**424.115**	**1.245.199**	**1.662.052**	
35	Chỉnh trang đô thị phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	B	2026-2030	1591-03/7/2020;864-30/3/2021	424.064			2.766	2.766		360.000	
36	Đường Ngô Văn Sở (đoạn từ Ngô Đức Kế -đường Đồng Nai), Phường Lê Lợi	Phường Kon Tum	C	2028-2029	135-11/11/2020	7.335		-	-	-	7.335	7.335	
37	Đường Trần Huy Liệu, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum; hạng mục: Mặt đường và hệ thống thoát nước	Phường Kon Tum	C	2026	135-11/11/2021	2.667		-	-	-	2.667	2.667	
38	Đường Trương Hán Siêu (đoạn Hàm Nghi - Ure)	Phường Kon Tum	C	2026	135-11/11/2022	3.007		-	-	-	3.007	3.007	
39	Đường số 01, Cụm CN-TTCN xã Hòa Bình, TP. Kon Tum.	Phường Kon Tum	C	2027-2028	135-11/11/2023	13.929		-	-	-	13.929	13.929	
40	Đường Trục chính, Cụm CN-TTCN Thanh Trung, P. Ngô Mây, TP. Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2027-2028	135-11/11/2024	12.621		-	-	-	12.621	12.621	
41	Đường Ngô Thì Nhậm (đoạn Urê - Đinh Công Tráng), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	Phường Kon Tum	C	2026	QĐ1882-18/9/2023	34.022				7.464	26.558	26.558	Thực hiện GĐ2
42	Kè chống sạt lở QL 24 đoạn qua TP Kon Tum	Phường Kon Tum	B	10/9/2010-02/6/2024	1415/10/11/2009	102.010				62.142		1.908	Trả nợ